

HOC VÂN

ÔI - CƠI

### *I/Mục tiêu:*

- ❖ Học sinh đọc và viết được ôi, ơi, trái ôi, bơi lội.
  - ❖ Nhận ra các tiếng có vần ôi – ơi. Đọc được từ, câu ứng dụng.
  - ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Lễ hội.

IV Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Tranh.
  - ❖ Học sinh: Bô ghép chữ.

### *III/ Hoạt động dạy và học:*

|  | *Hoạt động của giáo viên:   | *Hoạt động của học sinh: |
|--|---|--------------------------|
| <u>Tiết 1:</u><br><b>*Hoạt động 1:</b><br><br><b>Dạy vần</b><br>Cho học sinh gắn bảng gắn<br>H: Đây là vần gì?<br>-Phát âm: ôi.<br>-Hướng dẫn HS phân tích vần ôi.<br><br>-Hướng dẫn HS đánh vần vần ôi.<br>-Đọc: ôi.<br>-Hướng dẫn học sinh gắn: ổi.<br>-Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng ổi.<br>- Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng ổi.<br>-Đọc: ổi.<br>-Treo tranh giới thiệu: Trái ổi.<br>-Đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc.<br>-Đọc phần 1.<br>*Viết bảng: ơi.<br>-H: Đây là vần gì?<br>-Phát âm: ơi.<br>-Hướng dẫn HS gắn vần ơi.<br>-Hướng dẫn HS phân tích vần ơi.<br><br>-So sánh:<br>+Giống: i cuối.<br>+Khác: ô - ơ đầu<br>-Hướng dẫn học sinh đánh vần vần ơi.<br>-Đọc: ơi.<br>-Hướng dẫn học sinh gắn tiếng bơi.<br>-Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng bơi.<br>-Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng bơi.<br>-Đọc: bơi.<br>-Treo tranh giới thiệu: bơi lội.<br>-GV đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc từ bơi lội.<br>-Đọc phần 2.<br>-Đọc bài khóa. | <br>Học sinh gắn âm ô và âm i<br>Vần ôi<br>Cá nhân, lớp.<br>Vần ôi có âm ô đứng trước, âm i đứng sau: Cá nhân<br>Ô – i – ôi: cá nhân, nhóm, lớp.<br>Cá nhân, nhóm, lớp.<br>Thực hiện trên bảng gắn.<br>Tiếng ổi có âm ô đứng trước âm i đứng sau, dấu hỏi đánh trên âm ô.<br>Ô – i – ôi – hỏi – ổi: cá nhân.<br><br>Cá nhân, lớp.<br><br>Cá nhân, nhóm, lớp.<br>Cá nhân, nhóm.<br><br>Vần ơi.<br>Cá nhân, lớp.<br>Thực hiện trên bảng gắn.<br>Vần ơi có âm ơ đứng trước, âm i đứng sau: cá nhân.<br>So sánh.<br><br><br>Ơ – i – ơi: cá nhân, lớp.<br>Cá nhân, nhóm, lớp.<br>Thực hiện trên bảng gắn.<br>Tiếng bơi có âm b đứng trước, vần ơi đứng sau: cá nhân.<br><br>Bờ – ơi – bơi: cá nhân, lớp. |                          |
| <b>*Nghỉ giữa tiết:</b><br><b>*Hoạt động 2:</b><br><br><b>Viết bảng con:</b><br>ơi, ơi, trái ổi, bơi lội.  | <br>Cá nhân, nhóm, lớp.   |                          |

|  |  |          |          |          |         |  |
|--|--|----------|----------|----------|---------|--|
| <p><b>*Hoạt động 3:</b></p> <p><b>Nghỉ chuyển tiết.</b></p> <p><b>Tiết 2:</b></p> <p><b>_Hoạt động 1:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2:</b></p> <p><b>*Nghỉ giữa tiết:</b></p> <p><b>*Hoạt động 3:</b></p> <p><b>*Hoạt động 4:</b></p> | <p>-Hướng dẫn cách viết.<br/>-Nhận xét, sửa sai.</p> <p><b>Đọc từ ứng dụng.</b></p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>cái chổi</td> <td>ngói mới</td> </tr> <tr> <td>thổi còi</td> <td>đồ chơi</td> </tr> </table> <p>Giảng từ</p> <p>-Hướng dẫn nhận biết tiếng có ôi – ơi.<br/>-Hướng dẫn đánh vần tiếng, đọc trơn từ.<br/>-Đọc toàn bài.</p> <p><b>Luyện đọc.</b></p> <p>-Đọc bài tiết 1.<br/>-Treo tranh giới thiệu câu<br/>-Đọc câu ứng dụng:<br/>Bé trai, bé gái đi chơi phố với bố mẹ.<br/>-Giáo viên đọc mẫu.<br/>-Đọc toàn bài.</p> <p><b>Luyện viết.</b></p> <p>-Lưu ý nét nối giữa các chữ và các dấu.<br/>-Thu chấm, nhận xét.</p> <p><b>Luyện nói:</b></p> <p>-Chủ đề: Lễ hội.<br/>-Treo tranh:<br/>-H: Tranh vẽ gì?<br/>-H: Tại sao em biết tranh vẽ về lễ hội?<br/>-H: Quê em có những lễ hội gì? Vào mùa nào?<br/>-H: Trong lễ hội thường có những gì?<br/><br/>-H: Ai đưa em đi dự lễ hội?<br/>-H: Qua tivi hoặc nghe kể em thích lễ hội nào nhất?<br/>-Nêu lại chủ đề: Lễ hội.<br/>-Chơi trò chơi tìm tiếng mới: bà nội, chơi bi ...<br/>-Dặn HS học thuộc bài.</p> | cái chổi | ngói mới | thổi còi | đồ chơi | <p>Cá nhân, lớp.<br/>Cá nhân, lớp.<br/>học sinh viết bảng con.<br/>2 – 3 em đọc<br/>chổi, mới, thổi, chơi.<br/>Cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, lớp.<br/>Viết vào vở tập viết.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Tranh vẽ về lễ hội.<br/>Học sinh trả lời tự nhiên: có cờ hội, mọi người mặc đẹp...<br/>Tự trả lời.</p> <p>Cờ treo, người ăn mặc đẹp, hát ca, các trò vui...<br/>Tự trả lời.<br/>Tự trả lời.</p> |
| cái chổi   | ngói mới   |          |          |          |         |  |
| thổi còi   | đồ chơi  |          |          |          |         |  |



### **ĐẠO ĐỨC**

### **GIA ĐÌNH EM (TIẾP THEO)**

#### **I/ Mục tiêu:**

- ❖ Học sinh biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ và anh chị.
- ❖ Yêu quý gia đình mình
- ❖ Quý trọng những bạn biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

#### **II/ Chuẩn bị:**

- ❖ Giáo viên: Tranh, đồ dùng cho học sinh chơi sắm vai.
- ❖ Học sinh: Sách bài tập đạo đức.

#### **III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :**

|  | <b>*Hoạt động của giáo viên:</b>  | <b>*Hoạt động của học sinh:</b>  |
|--|---|--|
| <b>*Giới thiệu bài:</b> Gia đình em.<br><b>*Hoạt động 1:</b> | <p>Cho học sinh chơi trò chơi: “Đổi nhà”.</p> <p>-Cách chơi: Học sinh đứng thành vòng tròn điểm danh 1 2 3 cho đến hết. Người số 1 và 3 nắm tay nhau tạo thành nhà, người số 2 đứng giữa tượng trưng cho gia đình. Khi giáo viên hô “đổi nhà” người số 2 đổi chỗ cho nhau, nếu em nào không có nhà sẽ ra ngoài làm quản trò.</p> <p>-Kết luận: Gia đình là nơi em được cha mẹ và những người trong gia đình che chở, yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo.</p> <p>3 em đóng vai tiểu phẩm “Chuyện của bạn Long”.</p> <p>-Các vai: Long, mẹ Long, các bạn Long.</p> | <p>Học sinh đọc lại đề.</p> <p>Học sinh nghe giáo viên hướng dẫn.</p> <p>Học sinh chơi – Trả lời 1 số câu hỏi:<br/>Em cảm thấy thế nào khi bị mất nhà, có nhà?</p> <p>Gọi 1 em lên nhắc lại kết luận.</p>  |
| <b>*Hoạt động 2:</b>   | <p>H: Em có nhận xét gì về việc làm của Long?<br/>Long đã vâng lời mẹ chưa?</p> <p>H: Điều gì sẽ xảy ra khi Long không vâng lời mẹ?</p> <p>Học sinh tự liên hệ.</p> <p>H: Sống trong gia đình, em được bố mẹ quan tâm như thế nào?</p> <p>H: Em đã làm gì để bố mẹ vui lòng?</p> <p>-Gọi 1 số em trình bày trước lớp.</p>   | <p>Học sinh theo dõi và thảo luận<br/>Mẹ chuẩn bị đi làm, dặn Long: Long ơi! Mẹ đi làm, con ở nhà học bài và trông nhà cho mẹ.<br/>Long đang ngồi học thì các bạn rủ đi đá bóng. Long đi đá bóng với các bạn.<br/>Long chưa vâng lời mẹ.</p> <p>Không học xong bài, làm mẹ buồn...</p> |
| <b>*Hoạt động 3:</b>   | <p><b>*Kết luận chung:</b> Trẻ em có quyền có gia đình, được sống cùng cha mẹ. Được cha mẹ yêu thương, che chở, chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo.</p> <p>-Cần thông cảm, chia sẻ với những bạn thiệt thòi không được sống cùng gia đình.</p> <p>-Trẻ em phải có bốn phận yêu quý gia đình, kính trọng, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ. Giáo viên bắt cho cả lớp bài hát “Cả nhà thương nhau”.</p> <p>H: Học bài gì? (Gia đình em).</p>   | <p>Học sinh hoạt động thảo luận theo nhóm 2.</p> <p>Học sinh trình bày trước lớp.</p> <p>2 em nhắc lại ý 1.</p> <p>2 em nhắc lại ý 2.</p> <p>2 em nhắc lại ý 3.</p> <p>Học sinh theo dõi.<br/>Hát cả lớp, nhóm, cá nhân.</p>   |
| <b>*Hoạt động 4:</b>   | <p>H: Em phải làm gì để mọi người trong gia đình vui lòng? (Ngoan, học giỏi, vâng lời...)</p> <p>-Phải vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.</p>  |  |



## TOÁN

### I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 3 và 4.
- ❖ Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng 1 hoặc 2 phép tính thích hợp.

## LUYỆN TẬP

- ❖ Giáo dục học sinh ham học toán.

**II/ Chuẩn bị:**

- ❖ Giáo viên: Sách, mẫu vật.
- ❖ Học sinh: Bộ đồ dùng học toán.

**III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:**

-Đọc thuộc bảng cộng trong phạm vi 4.

$$3 + 1 = \quad 2 + 2 = \quad 1 + 3 = \quad 2 + \dots = 4 \quad \dots + 1 = 4 \quad 4 = 3 + \dots$$

|                      | *Hoạt động của giáo viên:  | *Hoạt động của học sinh:   |   |   |   |     |     |     |   |   |   |
|----------------------|--|--|---|---|---|-----|-----|-----|---|---|---|
| <b>*Hoạt động 1:</b> | <p><b>On bảng cộng</b></p> <p>Gọi học sinh nêu yêu cầu bài 1.<br/>-Lưu ý: Viết số thẳng cột với nhau.</p> <p>Giáo viên nhận xét, sửa sai</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc thuộc bảng cộng 4</p> <p><b>Vận dụng thực hành</b></p> <p>Gọi học sinh nêu yêu cầu bài<br/>VD: Lấy 1 cộng 1 bằng 2. Viết 2 vào ô trống:</p> <p style="text-align: center;">+1<br/>1 → <input type="text"/></p> <p>Giáo viên treo tranh<br/>-H: Ta phải làm bài này như thế nào?</p> <p>Giáo viên treo tranh<br/>-Gọi học sinh nêu bài toán.<br/><br/>-H: Ta nên viết phép tính như thế nào?<br/>-Gọi 1 học sinh lên bảng làm.</p> | <p><u>Bài 1:</u></p> <p>Yêu cầu tính theo hàng dọc. Học sinh làm bài.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;">+ 1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">+ 1</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">+ 2</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;">4</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">3</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">4</td> </tr> </table> <p>1<br/>+ 2<br/>—<br/>3</p> <p>1<br/>+ 3<br/>—<br/>4</p> <p>Học sinh lần lượt lên làm bài .<br/>Học sinh đổi vở sửa bài .<br/>Học sinh đọc cá nhân, nhóm, dãy bàn, cả lớp</p> <p>Viết số thích hợp vào ô trống:</p> <p style="text-align: center;">+1<br/>1 → <input type="text" value="2"/></p> <p>Lấy 1 + 1 = 2, lấy 2 + 1 = 3. Viết 3 vào sau dấu =</p> <p>Học sinh quan sát tranh.<br/>Cộng từ trái sang phải .Học sinh lên bảng , cả lớp làm vào bài .</p> <p style="text-align: right;">2 + 1 + 1 = 4                            1 + 2 + 1 = 4</p> <p>Đổi vở chữa bài</p> <p>Viết phép tính thích hợp</p> <p>Học sinh quan sát tranh , nêu bài toán<br/>H :Có 1 bạn cầm bóng, 3 bạn nữa chạy đến. Hỏi có tất cả mấy bạn?</p> <p>Học sinh nêu 1 + 3 = 4.</p> <p>Học sinh tự viết vào các ô trống</p> <p style="text-align: center;">1 + 3 = 4</p> <p>Đổi vở chữa bài .</p> | 3 | 2 | 2 | + 1 | + 1 | + 2 | 4 | 3 | 4 |
| 3                    | 2  | 2  |   |   |   |     |     |     |   |   |   |
| + 1                  | + 1  | + 2  |   |   |   |     |     |     |   |   |   |
| 4                    | 3  | 4  |   |   |   |     |     |     |   |   |   |
| <b>Hoạt động 2:</b>  | <p><u>Bài 2:</u></p> <p>Giáo sinh treo tranh<br/>-H: Ta phải làm bài này như thế nào?</p> <p>Giáo sinh treo tranh<br/>-Gọi học sinh nêu bài toán.<br/><br/>-H: Ta nên viết phép tính như thế nào?<br/>-Gọi 1 học sinh lên bảng làm.</p>  | <p><u>Bài 3:</u></p> <p>Học sinh quan sát tranh.<br/>Cộng từ trái sang phải .Học sinh lên bảng , cả lớp làm vào bài .</p> <p style="text-align: right;">2 + 1 + 1 = 4                            1 + 2 + 1 = 4</p> <p>Đổi vở chữa bài</p> <p>Viết phép tính thích hợp</p> <p>Học sinh quan sát tranh , nêu bài toán<br/>H :Có 1 bạn cầm bóng, 3 bạn nữa chạy đến. Hỏi có tất cả mấy bạn?</p> <p>Học sinh nêu 1 + 3 = 4.</p> <p>Học sinh tự viết vào các ô trống</p> <p style="text-align: center;">1 + 3 = 4</p> <p>Đổi vở chữa bài .</p>  |   |   |   |     |     |     |   |   |   |
| <b>Hoạt động 3:</b>  | <p>-Thu bài, chấm.</p> <p>-Cho học sinh thi gắp phép tính đúng <math>\square + \square = 4</math>, <math>\square + \square = 3</math></p> <p>-Về tập làm 1 số bài tập, học thuộc phép cộng trong phạm vi 4.</p>  |  |   |   |   |     |     |     |   |   |   |



## ***HỌC VĂN***

### **UI – ỦI**

#### **I/Mục tiêu:**

- ❖ Học sinh đọc và viết được ui, uí, đồi núi, gửi thư.
- ❖ Nhận ra các tiếng có vần ui - uí. Đọc được từ, câu ứng dụng.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Đồi núi.

#### **II/ Chuẩn bị:**

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ.

#### **III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :**

-Học sinh đọc bài: Trái ổi, xôi gà, xe tối nghỉ ngơi

Học sinh viết bài: Thổi còi , ngói mới , nói to -Đọc câu ứng dụng .

|  | <b>*Hoạt động của giáo viên:</b>  | <b>*Hoạt động của học sinh:</b>   |
|--|---|---|
| <b>Tiết 1:</b><br><b>*Hoạt động 1:</b> | <p><b>Dạy vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>*Viết bảng: ui.</li> <li>H: Đây là vần gì?</li> <li>-Phát âm: ui.</li> <li>-Hướng dẫn HS gắn vần ui.</li> <li>-Hướng dẫn HS phân tích vần ui.</li> <li>-Hướng dẫn HS đánh vần vần ui.</li> <li>-Đọc: ui.</li> <li>-Hướng dẫn học sinh gán: núi.</li> <li>-Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng núi.</li> <li>-Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng núi.</li> <li>-Đọc: núi.</li> <li>-Treo tranh giới thiệu: Đồi núi.</li> <li>-Đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc.</li> <li>-Đọc phần 1.</li> <li>*Viết bảng: uí.</li> <li>-H: Đây là vần gì?</li> <li>-Phát âm: uí.</li> <li>-Hướng dẫn HS gắn vần uí.</li> <li>-Hướng dẫn HS phân tích vần uí.</li> <li>-So sánh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+Giống: i cuối.</li> <li>+Khác: u – ư đầu</li> </ul> </li> <li>-Hướng dẫn đánh vần vần uí.</li> <li>-Đọc: uí.</li> <li>-Hướng dẫn gán tiếng gửi.</li> <li>-Hướng dẫn phân tích tiếng gửi.</li> <li>-Hướng dẫn đánh vần tiếng gửi.</li> <li>-Đọc: gửi.</li> <li>-Treo tranh giới thiệu: gửi thư.</li> <li>-GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc từ gửi thư.</li> </ul> | <p>Vần ui</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Thực hiện trên bảng gán.</p> <p>Vần ui có âm u đứng trước, âm i đứng sau: Cá nhân u – i – uí: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>Cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>Thực hiện trên bảng gán.</p> <p>Tiếng núi có âm n đứng trước vần ui đứng sau, dấu sắc đánh trên âm u.</p> <p>Nờ – ui – nui – sắc – núi: cá nhân.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>Cá nhân, nhóm.</p> <p>Vần uí.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Thực hiện trên bảng gán.</p> <p>Vần uí có âm ư đứng trước, âm i đứng sau: cá nhân.</p> <p>So sánh.</p> <p>ư – i – uí: cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>Thực hiện trên bảng gán.</p> <p>Tiếng gửi có âm g đứng trước, vần uí đứng sau, dấu hỏi đánh trên âm ư: cá nhân.</p> <p>Gờ – uí – gửi – hỏi – gửi: cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> |

|  |  |         |         |        |          |  |
|--|--|---------|---------|--------|----------|--|
| <p><b>*Nghỉ giữa tiết:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2:</b></p> <p><b>*Hoạt động 3:</b></p> <p><b>*Nghỉ chuyển tiết.</b></p> <p><b>Tiết 2:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2:</b></p> <p><b>*Nghỉ giữa tiết:</b></p> <p><b>*Hoạt động 3:</b></p> <p><b>*Hoạt động 4:</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đọc phần 2.</li> <li>-Đọc bài khóa.</li> </ul> <p><b>Viết bảng con:</b></p> <p>ui - uí – đồi núi – gửi thư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hướng dẫn cách viết.</li> <li>-Nhận xét, sửa sai.</li> </ul> <p><b>Đọc từ ứng dụng.</b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">cái túi</td><td style="width: 50%;">gửi quà</td></tr> <tr> <td>vui vẻ</td><td>ngủi mùi</td></tr> </table> <p>Giảng từ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hướng dẫn HS nhận biết tiếng có ui – uí..</li> <li>-Hướng dẫn HS đánh vần tiếng, đọc trơn từ.</li> <li>-Đọc toàn bài.</li> </ul> <p><b>Luyện đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đọc bài tiết 1.</li> <li>-Treo tranh giới thiệu câu</li> <li>-Đọc câu ứng dụng:</li> </ul> <p>Dì Na vừa gửi thư về. Cả nhà vui quá.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giáo viên đọc mẫu.</li> <li>-Đọc toàn bài.</li> </ul> <p><b>Luyện viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Lưu ý nét nối giữa các chữ và các dấu.</li> <li>-Thu chấm, nhận xét.</li> </ul> <p><b>Luyện nói:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chủ đề: Đồi núi .</li> <li>-Treo tranh:</li> <li>-H: Tranh vẽ gì?</li> <li>-H: Đồi núi thường có ở đâu?</li> <li>-H: Trên đồi núi thường có gì?</li> <li>-H: Nơi ta đang ở có đồi núi không?</li> <li>-H: Đồi khác núi như thế nào?</li> <li>-H: Đồi ở địa phương ta thường trồng cây gì?</li> <li>-Nêu lại chủ đề: Đồi núi.</li> <li>-Chơi trò chơi tìm tiếng mới: bụi tre, cái mũi, gửi quà ...</li> <li>-Dặn HS học thuộc bài.</li> </ul> | cái túi | gửi quà | vui vẻ | ngủi mùi | <p>Cá nhân, lớp.<br/>HS viết bảng con.</p> <p>2 – 3 em đọc túi, vui, gửi, ngủi mùi.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>2 em đọc.<br/>Nhận biết tiếng có ui – uí (gửi, vui)</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Viết vào vở tập viết.<br/>ui – uí – đồi núi – gửi thư.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Tranh vẽ đồi núi.<br/>Ở Di Linh có đồi núi.</p> <p>Có nhiều cây gỗ rừng.<br/>Có đồi núi.</p> <p>Đồi thấp, núi cao...<br/>Trồng bắp, cà phê, chè...</p> |
| cái túi  | gửi quà  |         |         |        |          |  |
| vui vẻ   | ngủi mùi   |         |         |        |          |  |



### THỦ CÔNG

### XÉ, DÁN HÌNH CON GÀ CON (T2)

#### **I/Mục tiêu:**

- ❖ Học sinh dán được hình con gà.
- ❖ Hình dáng cân đối, trang trí đẹp.
- ❖ Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

#### **II/ Chuẩn bị:**

- ❖ Giáo viên: Hình mẫu con gà con, các bước xé.